

Số: 335 /PA-TTYT

Bố Trạch, ngày 16 tháng 6 năm 2023

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp lại các khoa, phòng chức năng và trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế Bố Trạch

Phần thứ nhất:

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, THỰC TRẠNG BỘ MÁY HIỆN CÓ VÀ CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. Đặc điểm tình hình

Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch là đơn vị sự nghiệp Y tế hạng III trực thuộc Sở Y tế Quảng Bình; được UBND thành lập theo Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 về việc đổi tên Trung tâm Y tế Dự phòng thành Trung tâm Y tế và chuyển Trạm Y tế xã về Trung tâm Y tế huyện, thành phố, thị xã quản lý; thực hiện chức trách nhiệm vụ theo Quyết định số 105/QĐ-SYT ngày 05/3/2019 của Sở Y tế Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Bình.

II. Thực trạng về tổ chức bộ máy và đội ngũ viên chức người lao động

1. Về tổ chức bộ máy

Trước khi thực hiện Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình, cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch gồm:

Ban lãnh đạo (01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc);

- 01 phòng chức năng: Phòng Hành chính – Tổng hợp
- 05 khoa, phòng chuyên môn: Khoa Kiểm soát bệnh tật; Khoa Y tế công cộng; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Khoa Cận lâm sàng – Dược; Phòng Dân số.

- 28 trạm Y tế xã, thị trấn gồm: Phúc Trạch, Lâm Trạch, Xuân Trạch, Thị Trấn Phong Nha, Liên Trạch, Hưng Trạch, Bắc Trạch, Thanh Trạch, Mỹ Trạch, Hạ Trạch, Nhân Trạch, Lý Trạch, Đại Trạch, Nam Trạch, Đức Trạch, Đồng Trạch, Hải Phú, Trung Trạch, Hòa Trạch, Tây Trạch, Tân Trạch, Thượng Trạch, Vạn Trạch, Cự Năm, Sơn Lộc, Phú Định, Thị Trấn Nông Trường Việt Trung, Thị Trấn Hoàn Lão.

2. Về đội ngũ viên chức và người lao động

- Biên chế được giao năm 2023: 283 biên chế, trong đó:

+ Viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: 274 biên chế;

+ Viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị: 07 biên chế;

+ Hợp đồng theo Nghị định 68: 02 biên chế.

- Biên chế hiện có đến ngày 14/6/2023 là: 266 người, trong đó:
- + Viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: 262 biên chế;
- + Viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị: 02 biên chế;
- + Hợp đồng theo Nghị định 68: 02 biên chế.

Trong quá trình kiện toàn và xây dựng tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động; Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch xây dựng tổ chức bộ máy đảm bảo về cơ cấu, có chất lượng, phương thức hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; từ đó, tạo tiền đề hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Công tác xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động được quan tâm từ việc sử dụng đến công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng theo đúng các quy định hiện hành.

3. Cơ sở pháp lý để xây dựng phương án sắp xếp lại các khoa, phòng chức năng và trạm Y tế xã, thị trấn

- Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, Quận, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh, Thành phố thuộc trực thuộc Trung ương;
- Thông tư 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm y tế xã, phường, thị trấn;
- Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 0/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc đổi tên Trung tâm Y tế dự phòng thành Trung tâm Y tế huyện và chuyển Trạm Y tế xã về Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã quản lý;
- Quyết định 1398/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch trực thuộc Sở Y tế Quảng Bình;
- Công văn số 1467/SYT-TCCB ngày 12/6/2023 của Sở Y tế Quảng Bình về việc triển khai quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và xây dựng đề án vị trí việc làm.

Phần thứ hai:

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Sắp xếp lại các khoa, phòng chức năng và trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch theo Quyết định 1398/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch trực thuộc Sở Y tế Quảng Bình cụ thể như sau :

1. Các phòng chức năng thuộc Trung tâm: 02 phòng

- Phòng Hành chính – Tổng hợp; giữ nguyên Phòng (*bao gồm cả tổ chức, tài chính, kế toán, kế hoạch, nghiệp vụ, quản lý chất lượng, công tác xã hội, điều dưỡng*)

- Phòng Dân số; giữ nguyên Phòng và đổi tên thành Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe.

2. Các Khoa chuyên môn: 03 khoa chuyên môn và 01 phòng khám đa khoa, cụ thể gồm:

- Khoa Kiểm soát bệnh tật; giữ nguyên khoa và đổi tên thành Khoa kiểm soát bệnh tật – Tư vấn điều trị nghiện chất

- Khoa Y tế công cộng; Giữ nguyên khoa và đổi tên thành Khoa Y tế công cộng và An toàn thực phẩm (*bao gồm cả kiểm soát nhiễm khuẩn*)

- Khoa Cận Lâm Sàng – Dược; giữ nguyên khoa và đổi tên thành Khoa Dược – Cận lâm sàng – Trang thiết bị, vật tư y tế

- Phòng khám đa khoa; trên cơ sở hợp nhất Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản.

3. Các Trạm y tế gồm: 28 Trạm Y tế (TYT) xã, thị trấn

Trạm Y tế: Nhân Trạch, Lý Trạch, Đại Trạch, Đồng Trạch, Trung Trạch, Thanh Trạch, Hải Phú, Liên Trạch, Lâm Trạch, Xuân Trạch, Phúc Trạch, Mỹ Trạch, Hạ Trạch, Bắc Trạch, Đức Trạch, Nam Trạch, Hòa Trạch, Tây Trạch, Hưng Trạch, thị trấn Phong Nha, Tân Trạch, Thượng Trạch, Vạn Trạch, Cự Nẫm, Sơn Lộc, Phú Định, thị trấn Nông Trường Việt Trung, thị trấn Hoàn Lão.

I. Phương án nhân sự sau khi sắp xếp lại các khoa, phòng chức năng và trạm y tế

1. Trưởng, phó các khoa, phòng, Trạm Y tế

1.1. Phòng Hành chính – Tổng hợp:

- Giữ nguyên chức vụ Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp đối với ông Nguyễn Văn Lãm.

- Giữ nguyên chức vụ Phó Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp đối với bà Phạm Thị Thu Hằng.

1.2. Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe:

- Sắp xếp, bổ trí bà Nguyễn Thị Nguyệt; chức vụ Trưởng phòng Dân số (cũ) giữ chức vụ Trưởng Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe.

- Sắp xếp, bổ trí bà Nguyễn Thành Vinh; chức vụ Phó Trưởng phòng Dân số (cũ) giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe.

- Sắp xếp, bổ trí ông Trần Trung Năm; chức vụ Phó Trưởng phòng Dân số (cũ) giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe.

1.3. Khoa Kiểm soát bệnh tật – Tư vấn điều trị nghiện chất:

- Sắp xếp, bổ trí ông Đỗ Xuân Tính; chức vụ Phó Trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật (cũ) giữ chức vụ Phó Trưởng khoa, phụ trách Khoa Kiểm soát bệnh tật – Tư vấn điều trị nghiện chất (trong thời gian chờ làm quy trình bộ nhiệm Trưởng khoa).

- Sắp xếp, bổ trí bà Hồ Thị Xuân Hương; chức vụ Phó Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản (cũ) giữ chức vụ Phó Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật – Tư vấn điều trị nghiện chất.

1.4. Khoa Y tế công cộng và An toàn thực phẩm:

- Sắp xếp, bổ trí bà Nguyễn Thị Hoài Thu; chức vụ Trưởng Khoa Y tế công cộng (cũ) giữ chức vụ Trưởng khoa Khoa Y tế công cộng và an toàn thực phẩm.

- Sắp xếp, bổ trí bà Lê Thị Kim Anh; chức vụ Phó Trưởng Khoa Y tế công cộng (cũ) giữ chức vụ Phó Trưởng khoa Khoa Y tế công cộng và an toàn thực phẩm.

1.5. Khoa Dược – Cận lâm sàng – Trang thiết bị, vật tư y tế:

- Sắp xếp, bổ trí bà Lê Thị Thu Hà; chức vụ Trưởng Khoa Cận lâm sàng – Dược (cũ) giữ chức vụ Trưởng Khoa Dược – Cận lâm sàng – Trang thiết bị, vật tư y tế.

- Sắp xếp, bổ trí bà Nguyễn Thị Thu Lại; chức vụ Phó Trưởng Khoa Cận lâm sàng – Dược (cũ) giữ chức vụ Phó Trưởng Khoa Dược – Cận lâm sàng – Trang thiết bị, vật tư y tế.

1.6. Phòng Khám Đa khoa:

- Sắp xếp, bổ trí bà Phan Thị Kim Nhung; chức vụ Trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật (cũ) giữ chức vụ Trưởng phòng khám.

- Sắp xếp, bổ trí bà Hồ Thị Ba Lan; chức vụ Trưởng Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản (cũ) giữ chức vụ Phó Trưởng phòng khám.

- Sắp xếp, bổ trí ông Phan Thanh Tình; chức vụ Phó Trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật (cũ) giữ chức vụ Phó Trưởng phòng khám.

1.7. Các Trưởng trạm, Phó trưởng trạm Y tế xã, thị trấn giữ nguyên.

2. Sắp xếp bổ trí nhân lực hiện có đảm bảo đủ cơ cấu theo các khoa, phòng, trạm Y tế

TT	Ban lãnh đạo, khoa, phòng, trạm Y tế	Phương án biên chế	Ghi chú
1	Lãnh đạo đơn vị	03	
2	Phòng chức năng		
2.1	Phòng Hành chính – Tổng hợp	12	Gồm 02 HĐ68
2.2	Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe	07	
3	Khoa, phòng chuyên môn		
3.1	Khoa Kiểm soát bệnh tật – Tư vấn và điều trị nghiện chất	07	
3.2	Khoa Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	07	
3.3	Khoa Dược – Cận lâm sàng – Trang thiết bị, vật tư y tế	10	
3.4	Phòng Khám đa khoa	13	
4	Trạm Y tế xã, thị trấn (<i>giữ nguyên cơ cấu tổ chức và nhân lực hiện tại</i>)	207	Bao gồm cả viên chức Dân số

II. Tiến độ, thời gian thực hiện

Phương án này đã được thông qua tại Hội nghị cốt cán đơn vị, Cấp ủy, ban Lãnh đạo và sẽ triển khai thực hiện, hoàn thành Phương án trước ngày 30/6/2023.

Trên đây là Phương án Sắp xếp lại các khoa, phòng chức năng và trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch theo Quyết định 1398/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch trực thuộc Sở Y tế Quảng Bình của Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch./.

Nơi nhận:

- Chi bộ Trung tâm;
- Ban lãnh đạo TT;
- Các Khoa, phòng, TYT ;
- Lưu: VT,TC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn

**DỰ KIẾN BỐ TRÍ BIÊN CHẾ, NHÂN LỰC THEO PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI
KHOA, PHÒNG, TRẠM Y TẾ**

(kèm theo Phương án số 335/PA-TTYT ngày 16/06/2023 của Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch)

TT	Tên khoa, phòng theo phương án sắp xếp, tổ chức lại (gồm trạm y tế)	Dự kiến bố trí số lượng biên chế	Dự kiến sắp xếp nhân lực hiện có (viên chức) theo mô hình mới				Chức vụ
I	Tại Trung tâm						
1	Ban Giám đốc	3	TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn, ngành, chuyên ngành	
			1	Nguyễn Quốc Tuấn	28/11/1965	Bác sĩ CKII	Giám đốc
			2	Phạm Thế Anh	30/5/1979	Bác sĩ CKI	Phó giám đốc
2	Phòng Hành chính – Tổng hợp (bao gồm cả tổ chức, tài chính, kế toán, kế hoạch, nghiệp vụ, quản lý chất lượng, công tác xã hội, điều dưỡng)	12	3	Nguyễn Văn Đức	24/6/1967	Bác sĩ đa khoa	Phó giám đốc
			1	Nguyễn Văn Lâm	20/8/1966	CN Luật	Trưởng phòng
			2	Phạm Thị Thu Hằng	21/4/1983	Ths Kinh tế	Phó Phòng
			3	Nguyễn Thị Phương	10/10/1989	Quản trị văn phòng	
			4	Dương Hoài Nam	15/05/1985	Đại học ngành dược học	
			5	Trần Thị Huyền Trang	28/10/1984	CN Kế toán	
			6	Nguyễn Thị Minh	26/6/1983	CN Kế toán	
7	Nguyễn Thị Mai	1976	Cao đẳng Dược				

			8	Nguyễn Thị Hằng Nga	28/8/1979	CN Điều dưỡng	
			9	Nguyễn Hải Thành	12/02/1988	CN Kế toán	
			10	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	22/10/1993	Bác sĩ YHDP	
			11	Lê Ngọc Minh	04/5/1979		Lái xe
			12	Dương Khánh Hòa	13/4/1987		Lái xe
3	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	7	1	Nguyễn Thị Nguyệt	02/10/1972	CN Quản lý xã hội	Trưởng phòng
			2	Nguyễn Thành Vinh	02/2/1981	CN Sư phạm giáo dục chính trị	Phó Phòng
			3	Trần Trung Năm	02/11/1969	CN Luật	Phó Phòng
			4	Lê Thị Thơ	13/7/1973	CN Kinh tế	
			5	Nguyễn Thị Hiền	19/5/1991	CN Y tế công cộng	
			6	Trần Thị Kim Liên	26/6/1987	CN Lịch sử	
			7	Trần Thị Diệu Hương	12/9/1982	Th.S Y tế công cộng	
4	Khoa Kiểm soát bệnh tật – Tư vấn điều trị nghiện chất	7	1	Đỗ Xuân Tính	02/8/1974	Bác sĩ YHDP	
			2	Hồ Thị Xuân Hương	20/11/1974	CN Hộ sinh	
			3	Lê Trần Nhật Tuấn	09/5/1993	Bác sĩ YHDP	
			4	Nguyễn Tư Liệu	20/03/1966	CN Điều dưỡng	
			5	Trần Quốc Tuấn	06/11/1975	Y sĩ đa khoa	
			6	Nguyễn Ngọc Tiên	20/11/1984	Y sĩ đa khoa	
			7	Lê Thị Ly Ly	03/09/1992	CD Điều dưỡng	
5	Khoa Y tế Công cộng và An toàn thực phẩm (bao gồm cả kiểm soát	7	1	Nguyễn Thị Hoài Thu	02/9/1981	Bác sĩ YHDP	Trưởng khoa
			2	Lê Thị Kim Anh	10/6/1984	Ths Công nghệ thực	Phó khoa

	nhiễm khuẩn)				phẩm		
			3	Nguyễn Thị Hiếu	12/3/1997	CN Y tế công cộng	
			4	Hoàng Thị Ngân	10/10/1985	CD Dược	
			5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	24/5/1992	Kỹ sư Hóa học	
			6	Nguyễn Thị Minh Ngọc	22/6/1995	Bác sĩ YHDP	
			7	Lê Văn Mạc	1974	Ths Công nghệ thực phẩm	
6	Khoa Dược – Cận Lâm sàng – Trang thiết bị vật tư Y tế	10	1	Lê Thị Thu Hà	01/6/1986	Ths YTCC	Trưởng khoa
			2	Nguyễn Thị Thu Lài	12/11/1968	Bác sĩ CKI Nhi	Phó khoa
			3	Dương Thanh Bình	10/10/1991	KTV hạng III	
			4	Nguyễn Thị Hồng	11/14/1986	KTV hạng III	
			5	Hồ Thị Mùi	8/15/1990	KTV hạng III	
			6	Nguyễn Thị Vy	6/28/1992	KTV hạng III	
			7	Nguyễn Thị Hường	4/25/1985	Dược sỹ hạng IV	
			8	Nguyễn Thị Thu Hoài	1/27/1985	Dược sỹ Hạng III	
			9	Ngô Thị Hồng Luận	1978	Dược sỹ Hạng IV	
			10	Cần Thị Ngọc Trai	24/8/1985	Dược sỹ hạng IV	
7	Phòng khám đa khoa	14	1	Phan Thị Kim Nhung	20/10/1979	Bác sĩ đa khoa	Trưởng phòng khám
			2	Hồ Thị Ba Lan	20/10/1976	CN Hộ sinh	Phó phòng khám
			3	Phan Thanh Tình	25/8/1978	Bác sĩ YHDP	Phó phòng khám
			4	Phạm Kim Oanh	12/6/1991	Bác sĩ đa khoa	
			5	Đỗ Văn Tình	1987	Y sĩ đa khoa	
			6	Bùi Thị Hường	1985	Cao đẳng Điều dưỡng	

			7	Trần Thị Huyền	4/5/1990	Y sĩ CK Bướu	
			8	Lê Văn Nhâm	4/5/1992	Y sĩ CK RHM	
			9	Dương Thị Ánh Nguyệt	19/4/1994	CN Hộ sinh	
			10	Hồ Thị Anh Giang	12/5/1991	CĐ Hộ sinh	
			11	Nguyễn Xuân Chiêm	10/4/1980	Y sĩ CK Da liễu	
			12	Nguyễn Thị Ngọc Mai	20/11/1994	CĐ Điều dưỡng	
			13	Nguyễn Thị Trang	13/10/1991	Bác sĩ đa khoa	